

Số: /QĐ-UBND

Nghi Dương, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
xã Nghi Dương 6 tháng cuối năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã Nghi Dương 6 tháng cuối năm 2025”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội, Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- BCĐ về phát triển KH, CN, ĐMST, CDS & ĐA06;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã;
- TTHCC, TTSNC;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Duy Khâm

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ NGHĨ DƯƠNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Nghi Dương 6 tháng cuối năm 2025

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, các nhiệm vụ năm cuối của Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao chất lượng thực thi chính sách, nâng cao chỉ số hài lòng của nhân dân.

2. Yêu cầu:

- Việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm thực chất, hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính địa phương.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị ở cơ sở; cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển

khai công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn.

- Xác định cải cách hành chính là nội dung, tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trong năm 2025, phần đầu xã Nghi Dương là một trong các địa phương đạt về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI).

2. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao; đảm bảo tiến độ, chất lượng.

3. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của xã.

4. Vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025; phần đầu thu hút đầu tư vào xã năm 2025 tăng so với năm 2024.

5. Thực hiện tự kiểm tra công tác cải cách hành chính.

6. Thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân thuộc thuộc phạm vi, chức năng quản lý của địa phương, đang còn hiệu lực áp dụng tại cấp xã.

7. 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) khi tiếp nhận, giải quyết tại địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn.

8. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm.

b) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của xã theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Thành phố ban hành; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của xã theo hướng

công khai, minh bạch, toàn diện, đa chiều; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

d) Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của xã hoặc có nội dung trái pháp luật.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý của địa phương; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tối đa việc quá hạn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lễ lối và thái độ làm việc của công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công; các Phòng, ban chuyên môn của xã xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

b) Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm

quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuê, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

đ) Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại bộ máy đảm bảo, tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b) Thường xuyên rà soát, bổ sung, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, hoạt động phân cấp, phân quyền theo hướng dẫn của Sở, ngành Thành phố.

c) Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch lộ trình đề ra. Bám sát, thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của thành phố.

d) Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của chính quyền cấp xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

c) Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, đặc thù theo quy định của pháp luật đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã.

d) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

đ, Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai dự toán ngân sách Nhà nước đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; bố trí ưu tiên các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương; trợ cấp hàng tháng; các chính sách tính theo tiền lương cơ sở; các chế độ chính sách an sinh xã hội. Chủ động thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương.

b) Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các đơn vị.

d) Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

đ) Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giá, về quản lý tài sản công trên địa bàn xã; bám sát các văn bản hướng dẫn nhằm cụ thể hóa các quy định quản lý nhà nước về giá, tài sản công và phí, lệ phí theo thẩm quyền.

e) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a, Hoàn thiện môi trường pháp lý:

- Tiếp tục hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, quản lý về ứng dụng công nghệ

thông tin, chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ làm công nghệ thông tin.

b) Phát triển hạ tầng kỹ thuật:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các phòng, ban, ngành, phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06.

c) Phát triển các hệ thống nền tảng và dữ liệu số:

- Phối hợp triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của thành phố (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành, đồng thời kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP);

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng chuyên ngành thống nhất trên địa bàn xã;

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư trên địa bàn xã.

d) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ:

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của thành phố;

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của xã;

- Chủ động triển khai dịch vụ chữ ký số trên nền tảng di động;

- Xây dựng các hệ thống y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, du lịch thông minh, tài nguyên, môi trường thông minh.

e) Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung.

a) Căn cứ nhiệm vụ, công việc cụ thể được Ủy ban nhân dân xã xác định tại Kế hoạch này, trưởng các phòng, ban, ngành chủ động xây dựng Chương trình, Kế hoạch về cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 và tập

trung chỉ đạo, quán triệt và tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả sau khi ban hành; xác định kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước là tiêu chí quan trọng để đánh giá việc thi đua, khen thưởng cuối năm đối với tập thể, cá nhân.

b) Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, ban ngành chuyên môn chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi cao và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, doanh nghiệp, người dân để tạo sự đột phá trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của địa phương.

c) Chế độ báo cáo: Cán bộ, công chức phụ trách các phòng, ban, ngành chuyên môn; các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (*báo cáo hàng Quý và báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng cuối của quý*) gửi về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội*) tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể.

2.1. Phòng Văn hoá - Xã hội:

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các phòng, đơn vị; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Sở Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các đơn vị.

2.2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, cải cách thể chế.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản để đôn đốc, chỉ đạo các ngành, đơn vị thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã giao các phòng, ban, ngành, đơn vị liên

quan.

2.3. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI).

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025.

2.4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng nội dung quy định về TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

- Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về thủ tục hành chính.

- Tiếp nhận, chuyển phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về thủ tục hành chính đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý.

2.5. Trung tâm Sự nghiệp công và Cổng thông tin điện tử xã:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

2.6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn xã tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các phòng, ban, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp chung) xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nghi Dương)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025				
	- Ủy ban nhân dân xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Trong tháng 7/2025	Kế hoạch của UBND xã
	- Các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan	Các phòng, ban, ngành; đơn vị		Trong tháng 7/2025	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan
2	Xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý và năm về thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Trước ngày 20 của tháng cuối quý	Báo cáo của UBND xã
3	Đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025: Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các phòng, ban, ngành, đơn vị	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý IV/2025	Báo cáo của UBND xã

4	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước xã năm 2025	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2025	Báo cáo của UBND xã
5	Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Theo thời gian đánh giá hàng năm của Bộ Y tế	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
6	Thực hiện đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
7	Kiểm tra cải cách hành chính: Tự kiểm tra	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý III,IV/2025	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
8	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (PCI): Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo của UBND xã
9	Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước xã năm 2025	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Cả năm 2025	Báo cáo kết quả tuyên truyền cải cách hành chính
10	Tham gia Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức xã năm 2025	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý III,IV/2025	Báo cáo kết quả tham gia

II. Cải cách thể chế					
11	Triển khai Kế hoạch rà soát văn bản QPPL trên địa bàn xã năm 2025	Văn phòng HDND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý III,IV/2025	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả
12	Tiếp tục triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã	Văn phòng HDND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Trước ngày 10/12/2025	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật
13	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Văn phòng HDND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý IV/2025	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
14	Thu thập, tiếp nhận; xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn phòng HDND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý IV/2025	Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật theo chuyên đề, đột xuất, định kỳ
III. Cải cách thủ tục hành chính					
15	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Văn phòng HDND và UBND xã	Cả năm 2025	Văn bản đề nghị thẩm định.
	Thẩm định kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC	Văn phòng HDND và		Thường xuyên	Văn bản thẩm định

		UBND xã			
	Tổng hợp kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC; Thông qua phương án đơn giản hóa TTHC	Văn phòng HDND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý III- IV/2025	Báo cáo kết quả
16	Cập nhật, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của UBND xã	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan		Thường xuyên	TTHC công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử UBND xã
17	Thực hiện, hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	Trung tâm PVHCC	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan		Hồ sơ, Kết quả giải quyết TTHC được số hóa
18	Tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu liên quan yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố theo phạm vi quản lý giải quyết TTHC	Trung tâm PVHCC		Kết hợp báo cáo công tác KSTTHC quý, năm	Các TTHC đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố
19	Tổng hợp kết quả đánh giá theo Bộ chỉ số được phê duyệt tại Quyết định 766/QĐ-TTg trên	Văn phòng HDND và	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có	Hàng quý	Báo cáo

	Cổng Dịch vụ công quốc gia	UBND xã	liên quan		
20	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã	Trung tâm PVHCC	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Báo cáo
IV. Cải cách tổ chức bộ máy					
21	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Quyết định của UBND xã
22	Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý III,IV/2025	Quyết định của UBND xã
23	Sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, ủy quyền trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý IV/2025	Quyết định của UBND xã
V. Cải cách chế độ công vụ					

24	Tham gia Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thành phố Hải Phòng năm 2025	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị có liên quan	Quý III,IV/2025	Báo cáo tham gia của UBND xã
25	Tiếp tục triển khai xét nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức năm 2025	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị	Quý III,IV/2025	Quyết định
VI. Cải cách tài chính công					
26	Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý tài chính	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành; đơn vị	Quý III,IV/2025	Tham gia các lớp tập huấn; Báo cáo của phòng Kinh tế
27	Tiếp tục đổi mới, tăng cường kỷ cương thu, chi ngân sách. Phần đầu vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025 được giao	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành; đơn vị	Cả năm 2025	Báo cáo của UBND xã
VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
28	Ứng dụng AI vào tự động hóa thông minh RPA hỗ trợ xử lý quy trình nghiệp vụ, văn bản tự động trong cải cách hành chính	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, ngành; đơn vị	Cả năm 2025	Báo cáo chuyển đổi số

29	Thực hiện duy trì kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về giải quyết TTHC, thực hiện dịch vụ công với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính công, Cổng Dịch vụ công quốc gia theo lộ trình của Văn phòng Chính phủ	Văn phòng HDND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành; đơn vị	Thường xuyên	Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố; Báo cáo
30	Tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trong Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Các phòng, ban, ngành; đơn vị		Thường xuyên	Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố
31	Tiếp tục phối hợp triển khai đề án “Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hải Phòng” ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND thành phố	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành; đơn vị	Theo lộ trình năm 2025	Hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai
32	Triển khai việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của xã Nghi Dương năm 2025	Văn phòng HDND và UBND xã	Các phòng, ban, ngành; đơn vị	Quý III,IV/2025	Báo cáo kết quả thực hiện